

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát ý kiến đối với dịch vụ liên quan đến thủ tục hành chính Quý IV năm 2024 tại Bệnh viện huyện Củ Chi

Căn cứ Kế hoạch số 8246/KH-SYT ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Sở Y tế về việc Đo lường chất lượng hoạt động, cung cấp dịch vụ y tế tại cơ sở công lập và ngoài công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 1237/KH-SYT ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Sở Y tế về việc Đo lường chất lượng hoạt động, cung cấp dịch vụ y tế tại cơ sở y tế công lập và ngoài công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Kế hoạch số 261/KH-BVCC ngày 21 tháng 02 năm 2024 của Bệnh viện huyện Củ Chi về tổ chức thực hiện khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế - Đo lường chất lượng hoạt động, cung cấp dịch vụ y tế tại Bệnh viện huyện Củ Chi năm 2024;

Ban Khảo sát hài lòng người bệnh báo cáo kết quả khảo sát ý kiến đối với dịch vụ liên quan đến thủ tục hành chính quý IV năm 2024 tại Bệnh viện huyện Củ Chi như sau:

I. THỰC HIỆN KHẢO SÁT

1.1 Nội dung khảo sát

Thực hiện khảo sát ý kiến hài lòng của người bệnh đối với dịch vụ liên quan đến thủ tục hành chính theo hướng dẫn của bệnh viện tại Kế hoạch số 261/KH-BVCC ngày 21/02/2024 về các mẫu phiếu khảo sát ý kiến.

Bao gồm 30 câu hỏi thuộc 6 lĩnh vực:

1. Khả năng tiếp cận
2. Minh bạch về thông tin và thủ tục hành chính
3. Nhận xét về cơ sở vật chất
4. Thái độ ứng xử và kỹ năng làm việc của nhân viên y tế
5. Nhận xét về kết quả cung cấp dịch vụ
6. Ý kiến và đóng góp

1.2 Số lượng khảo sát: 50 phiếu từ ngày 21 tháng 10 năm 2024 đến ngày 01 tháng 11 năm 2024.

1.3 Đối tượng khảo sát: người bệnh đến thực hiện 5 loại dịch vụ thủ tục hành chính được cung cấp tại Bệnh viện:

1. Cấp giấy nghỉ ốm hưởng BHXH
2. Giấy chứng sinh
3. Cấp giấy chứng tử
4. Cấp giấy chứng nhận thương tích
5. Cấp giấy tóm tắt hồ sơ bệnh án

II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

2.1. Thông tin chung của người tham gia khảo sát

Bảng 1: Tổng hợp thông tin chung của người bệnh tham gia khảo sát

STT	Nội dung câu hỏi	Trả lời	Số lượng	Tỷ Lệ (%)
1	Giới tính	1. Nam	26	52
		2. Nữ	24	48
2	Loại dịch vụ sử dụng	1. Cấp giấy nghỉ ốm hưởng BHXH	40	80
		2. Giấy chứng sinh	0	0
		3. Cấp giấy chứng tử	0	0
		4. Cấp giấy chứng nhận thương tích	3	6
		5. Cấp giấy tóm tắt hồ sơ bệnh án	7	14
3	Hình thức cấp giấy chứng nhận	1. Cấp mới	50	100
		2. Cấp lại	0	0

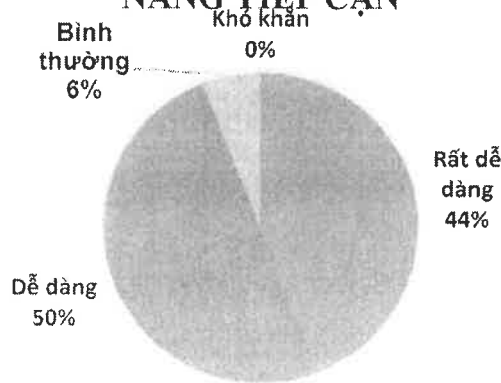
* **Nhận xét:** Qua đợt khảo sát quý IV thì tỷ lệ nữ giới (chiếm 48%) ít hơn nam giới (52%) và có 100% người bệnh đến làm thủ tục với hình thức cấp mới giấy chứng nhận. không có trường hợp nào người bệnh xin cấp lại. Trong đó thủ tục xin cấp giấy nghỉ ốm hưởng BHXH chiếm tỷ lệ cao nhất 80%, xin giấy tóm tắt hồ sơ bệnh án chiếm 14%, xin giấy chứng nhận thương tích chiếm 6%, không có trường hợp nào xin giấy chứng sinh và giấy chứng tử. Cho thấy đây là những thủ tục thường xuyên được yêu cầu nhất tại Bệnh viện huyện Củ Chi.

2.2. Khả năng tiếp cận

Bảng 2: Tổng hợp đánh giá về khả năng tiếp cận dịch vụ

STT	Nội dung câu hỏi	Trả lời	Số lượng	Tỷ Lệ (%)
1	Biển chỉ dẫn giữa các khu vực trong cơ sở y tế dễ quan sát không?	1. Rất dễ dàng	20	40
		2. Dễ dàng	28	56
		3. Bình thường	2	4
		4. Khó khăn	0	0
		5. Rất khó khăn	0	0
2	Có ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá về khả năng cung cấp dịch vụ của cơ sở giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận không?	1. Rất dễ dàng	21	42
		2. Dễ dàng	26	52
		3. Bình thường	3	6
		4. Khó khăn	0	0
		5. Rất khó khăn	0	0
3	Thời gian, thời điểm cung cấp dịch vụ có phù hợp không?	1. Rất dễ dàng	25	50
		2. Dễ dàng	21	42
		3. Bình thường	4	8
		4. Khó khăn	0	0
		5. Rất khó khăn	0	0

TỶ LỆ TRUNG BÌNH VỀ KHẢ NĂNG TIẾP CẬN



Biểu đồ 1: Tỷ lệ trung bình về khả năng tiếp cận dịch vụ

***Nhận xét:** Tỷ lệ trung bình về khả năng tiếp cận dịch vụ có 44% người bệnh ghi nhận rất dễ dàng trong việc tiếp cận, 50% người bệnh ghi nhận là dễ dàng, 6% người bệnh ghi nhận bình thường và không có trường hợp nào ghi nhận là khó khăn. Trong đó:

+ Nhóm biên chỉ dẫn giữa các khu vực trong cơ sở y tế dễ quan sát được đánh giá dễ dàng chiếm tỷ lệ cao nhất 56%.

+ Nhóm có ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá về khả năng cung cấp dịch vụ của cơ sở giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận đánh giá dễ dàng chiếm cao nhất 52%.

+ Nhóm thời gian, thời điểm cung cấp dịch vụ có phù hợp đánh giá rất dễ dàng chiếm tỷ lệ cao nhất 50%.

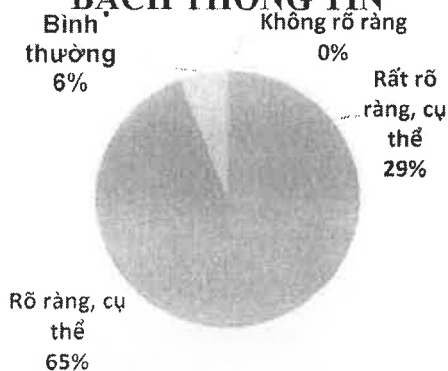
2.3. Minh bạch về thông tin thủ tục hành chính

Bảng 3: Tổng hợp đánh giá về minh bạch trong thông tin thủ tục hành chính

STT	Nội dung câu hỏi	Trả lời	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Thời gian cung cấp dịch vụ được niêm yết/ thông báo như thế nào?	1. Rất rõ ràng, cụ thể	14	28
		2. Rõ ràng, cụ thể	34	68
		3. Bình thường	2	4
		4. Không rõ ràng, cụ thể	0	0
		5. Rất không rõ ràng, cụ thể	0	0
2	Các thủ tục cần đáp ứng khi sử dụng dịch vụ được thông báo như thế nào?	1. Rất rõ ràng, cụ thể	12	24
		2. Rõ ràng, cụ thể	37	74
		3. Bình thường	1	2
		4. Không rõ ràng, cụ thể	0	0
		5. Rất không rõ ràng, cụ thể	0	0
3	Thời gian chờ đợi trong sử dụng dịch vụ có được thông báo trước không?	1. Rất rõ ràng, cụ thể	12	24
		2. Rõ ràng, cụ thể	33	66
		3. Bình thường	5	10
		4. Không rõ ràng, cụ thể	0	0
		5. Rất không rõ ràng, cụ thể	0	0
4	Sơ đồ các khoa/ phòng được niêm yết có rõ ràng không?	1. Rất rõ ràng, cụ thể	12	24
		2. Rõ ràng, cụ thể	33	66
		3. Bình thường	5	10
		4. Không rõ ràng, cụ thể	0	0
		5. Rất không rõ ràng, cụ thể	0	0
5	Quy trình thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ có được thông báo cụ thể	1. Rất rõ ràng, cụ thể	16	32
		2. Rõ ràng, cụ thể	31	62
		3. Bình thường	3	6

	không? (liệt kê theo danh mục các thủ tục tại phụ lục...)	4. Không rõ ràng, cụ thể	0	0
		5. Rất không rõ ràng, cụ thể	0	0
6	Giá danh mục được niêm yết/ thông báo như thế nào?	1. Rất rõ ràng, cụ thể	21	42
		2. Rõ ràng, cụ thể	28	56
		3. Bình thường	1	2
		4. Không rõ ràng, cụ thể	0	0
		5. Rất không rõ ràng, cụ thể	0	0
7	Các hoá đơn, phiếu thu, kết quả giải quyết TTHC, lịch hẹn (nếu có) được cung cấp đầy đủ, rõ ràng, minh bạch.	1. Rất rõ ràng, cụ thể	16	32
		2. Rõ ràng, cụ thể	28	56
		3. Bình thường	6	12
		4. Không rõ ràng, cụ thể	0	0
		5. Rất không rõ ràng, cụ thể	0	0
8	Đơn vị có bộ phận/ hình thức tiếp nhận thông tin phản hồi của khách hàng như thế nào?	1. Rất rõ ràng, cụ thể	10	20
		2. Rõ ràng, cụ thể	35	70
		3. Bình thường	4	8
		4. Không rõ ràng, cụ thể	0	0
		5. Rất không rõ ràng, cụ thể	0	0
9	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính như thế nào?	1. Rất rõ ràng, cụ thể	12	24
		2. Rõ ràng, cụ thể	34	68
		3. Bình thường	1	2
		4. Không rõ ràng, cụ thể	0	0
		5. Rất không rõ ràng, cụ thể	0	0

TỶ LỆ TRUNG BÌNH SỰ MINH BẠCH THÔNG TIN



Biểu đồ 2: Tỷ lệ trung bình về sự minh bạch trong thông tin về dịch vụ cung cấp

* **Nhận xét:** Về sự minh bạch trong thông tin thủ tục hành chính có tỷ lệ trung bình cao nhất là 65% người bệnh ghi nhận rõ ràng, cụ thể là nhóm các thủ tục cần đáp ứng khi sử dụng dịch vụ được thông báo như thế nào được đánh giá cao nhất ở rõ ràng, cụ thể là 74%.

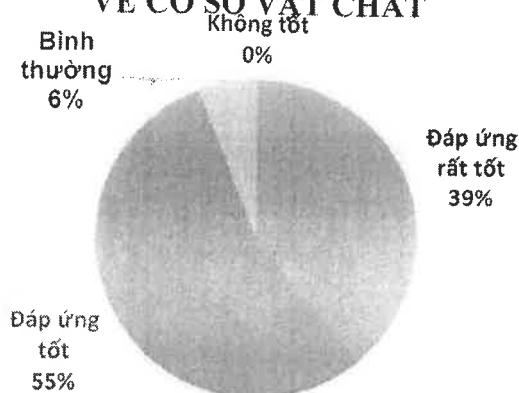
- Ngoài ra, nhóm như các thủ tục cần đáp ứng khi sử dụng dịch vụ được thông báo đánh giá ở mức rõ ràng, cụ thể cũng đạt cao nhất 74%. Không ghi nhận trường hợp người bệnh đánh giá không rõ ràng. Cho thấy công tác tiếp nhận và phản hồi các nội dung liên quan về các thủ tục hành chính tại bệnh viện thực hiện kịp thời và đáp ứng nhu cầu của người bệnh.

2.4. Nhận xét về cơ sở vật chất.

Bảng 4: Tổng hợp nhận xét đánh giá về cơ sở vật chất

STT	Nội dung câu hỏi	Trả lời	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Diện tích địa điểm cung cấp dịch vụ có đáp ứng được như mong đợi của ông, bà không?	1. Đáp ứng rất tốt	14	28
		2. Đáp ứng tốt	33	66
		3. Bình thường	3	6
		4. Không tốt	0	0
		5. Rất không tốt	0	0
2	Bàn ghế, quạt và các vật dụng hỗ trợ đáp ứng như thế nào so với nhu cầu của ông, bà?	1. Đáp ứng rất tốt	25	50
		2. Đáp ứng tốt	23	46
		3. Bình thường	2	4
		4. Không tốt	0	0
		5. Rất không tốt	0	0
3	Trang thiết bị cung cấp dịch vụ ra sao?	1. Đáp ứng rất tốt	19	38
		2. Đáp ứng tốt	29	58
		3. Bình thường	2	4
		4. Không tốt	0	0
		5. Rất không tốt	0	0
4	Vệ sinh môi trường, quang cảnh tại địa điểm cung cấp dịch vụ so với mong đợi của ông bà như thế nào?	1. Đáp ứng rất tốt	20	40
		2. Đáp ứng tốt	24	48
		3. Bình thường	6	12
		4. Không tốt	0	0
		5. Rất không tốt	0	0

TỶ LỆ TRUNG BÌNH HÀI LÒNG VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT



Biểu đồ 3: Tỷ lệ trung bình hài lòng về cơ sở vật chất tại Bệnh viện.

**Nhận xét:* Người bệnh hài lòng về cơ sở vật chất tại bệnh viện chiếm 39% tỷ lệ đáp ứng rất tốt, 55% tỷ lệ đáp ứng tốt, 6% tỷ lệ bình thường. Trong đó nhóm Diện tích địa điểm cung cấp dịch vụ có đáp ứng được như mong đợi đánh giá cao nhất 66%. Và không có trường hợp nào người bệnh đánh giá không tốt về cơ sở vật chất tại bệnh viện.

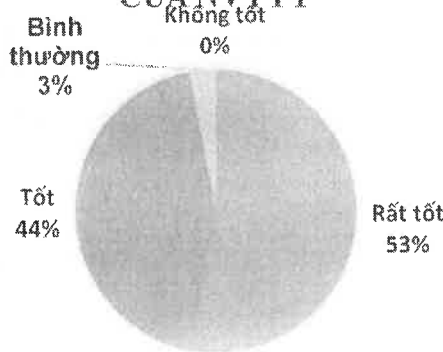
2.5. Thái độ ứng xử và kỹ năng làm việc của nhân viên y tế

Bảng 5: Tổng hợp thái độ ứng xử và kỹ năng làm việc của nhân viên y tế

STT	Nội dung câu hỏi	Trả lời	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Kỹ năng giao tiếp	1. Rất tốt	28	56
		2. Tốt	22	22
		3. Bình thường	0	0
		4. Không tốt	0	0
		5. Rất không tốt	0	0
2	Tác phong, thái độ phục vụ như thế nào?	1. Rất tốt	26	52
		2. Tốt	23	46
		3. Bình thường	1	2
		4. Không tốt	0	0
		5. Rất không tốt	0	0
3	Năng lực giải quyết công việc như thế nào?	1. Rất tốt	26	52
		2. Tốt	21	42
		3. Bình thường	3	6
		4. Không tốt	0	0

	5. Rất không tốt	0	0
--	------------------	---	---

**TỶ LỆ TRUNG BÌNH VỀ THÁI ĐỘ
ỨNG XỬ VÀ KỸ NĂNG LÀM VIỆC
CỦA NVYYT**



Biểu đồ 4: Tỷ lệ trung bình về thái độ ứng xử và kỹ năng làm việc của nhân viên y tế tại bệnh

***Nhận xét:** Về thái độ ứng xử và kỹ năng làm việc của nhân viên y tế tại Bệnh viện có 53% người bệnh đánh giá mức rất tốt, 44% người bệnh đánh giá ở mức tốt, 3% người bệnh đánh giá mức bình thường và không có trường hợp đánh giá ở mức không tốt.

- Trong đó, nhóm kỹ năng giao tiếp được đánh giá cao nhất ở mức rất tốt đạt 56%. Hầu hết người bệnh rất hài lòng về thái độ ứng xử và kỹ năng làm việc của nhân viên y tế.

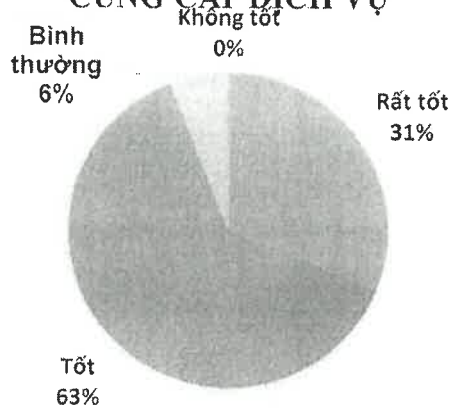
2.6. Kết quả cung cấp dịch vụ

Bảng 6: Kết quả cung cấp dịch vụ

STT	Nội dung câu hỏi	Trả lời	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Kết quả đạt được so với mong đợi của ông, bà?	1. Rất tốt	14	28
		2. Tốt	34	68
		3. Bình thường	2	4
		4. Không tốt	0	0
		5. Rất không tốt	0	0
2	Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ như thế nào?	1. Rất tốt	23	46
		2. Tốt	26	52
		3. Bình thường	1	2
		4. Không tốt	0	0
		5. Rất không tốt	0	0
3		1. Rất tốt	14	28

	Tín nhiệm của ông, bà đối với cơ sở như thế nào?	2. Tốt	34	68
		3. Bình thường	2	4
		4. Không tốt	0	0
		5. Rất không tốt	0	0
		1. Rất tốt	14	28
4	Dịch vụ cung cấp có phù hợp với thời gian hẹn không?	2. Tốt	34	68
		3. Bình thường	2	4
		4. Không tốt	0	0
		5. Rất không tốt	0	0
		1. Rất tốt	15	30
5	Các mức thu phí dịch vụ như thế nào?	2. Tốt	28	56
		3. Bình thường	7	14
		4. Không tốt	0	0
		5. Rất không tốt	0	0
		1. Rất tốt	13	26
6	Khả năng chi trả của ông/ bà như thế nào?	2. Tốt	33	66
		3. Bình thường	4	8
		4. Không tốt	0	0
		5. Rất không tốt	0	0
		1. Rất tốt	13	26

TỶ LỆ TRUNG BÌNH VỀ KẾT QUẢ CUNG CẤP DỊCH VỤ



Biểu đồ 5: Tỷ lệ trung bình về kết quả cung cấp dịch vụ tại Bệnh viện.

***Nhận xét:** Tỷ lệ trung bình về kết quả cung cấp dịch vụ cho thấy người bệnh đánh giá cao về các dịch vụ tại bệnh viện, mức đánh giá rất tốt là 31%, tốt là 63%, bình thường 6% và không có trường hợp nào đánh giá là không tốt. Hầu hết, người bệnh đánh

giá các nhóm ở mức tốt đạt từ 50% trở lên, mức bình thường chiếm tỷ lệ thấp. Bệnh viện luôn cải tiến về chất lượng cũng như các dịch vụ tại bệnh viện nhằm đáp ứng và phù hợp với nhu cầu của người bệnh.

III. NHẬN XÉT CHUNG

3.1. Đánh giá chung

- Trong quý IV người bệnh đến bệnh viện thực hiện thủ tục hành chính về cấp giấy nghỉ hưởng BHXH, cấp giấy chứng nhận thương tích và cấp giấy tóm tắt hồ sơ bệnh án. Trong đó, thủ tục xin cấp giấy nghỉ hưởng BHXH chiếm tỷ lệ cao nhất 80% và đạt 100% hình thức xin cấp mới.

- Theo kết quả khảo sát cho thấy thì phần lớn người bệnh đánh giá hài lòng về dịch vụ cải cách hành chính tại bệnh viện và đạt ở mức cao.

3.2. Ưu điểm:

- Đa phần người bệnh đều đánh giá cao đối với dịch vụ cải cách hành chính tại bệnh viện. Người bệnh rất hài lòng với các dịch vụ như khả năng tiếp cận, sự minh bạch thông tin, cơ sở vật chất, thái độ ứng xử và kỹ năng của nhân viên y tế, kết quả cung cấp dịch vụ...

- Nhận được sự quan tâm của nhân viên y tế về thái độ ứng xử và kỹ năng của nhân viên y tế trong thủ tục cải cách hành chính, người bệnh đánh giá cao nhất về nhóm tác phong phục vụ.

- Bệnh viện đẩy mạnh về công tác cải cách giải quyết thủ tục hành chính cũng như về kỹ năng, tác phong làm việc của nhân viên y tế đối với người bệnh khi đến bệnh viện.

- Đáp ứng được nhu cầu mong đợi cũng như sự tín nhiệm của người bệnh đối với cải cách về thủ tục hành chính.

3.3. Hạn chế:

- Bệnh viện đang trong quá trình hoàn thiện cập nhật sơ đồ, bảng biểu tại một số khoa/phòng nên người bệnh khó khăn trong việc theo dõi.

- Các quy trình cải cách dịch vụ liên quan về thủ tục hành chính chưa được công khai.

- Dịch vụ cung cấp vào những giờ cao điểm, bệnh nhân đông chưa đảm bảo đúng thời gian, chưa nhận được sự hài lòng cao từ người bệnh.

- Hệ thống phần mềm về cải cách hành chính chưa ổn định, gặp khó khăn khi nhập số liệu.

IV. ĐỀ XUẤT VÀ GIẢI PHÁP

- Cập nhật các sơ đồ, bảng biểu tại một số khoa/phòng giúp người bệnh dễ dàng theo dõi.

- Công khai các quy trình cải cách dịch vụ liên quan về thủ tục hành chính tại các kênh thông tin chính thống của bệnh viện.

- Tăng cường đáp ứng dịch vụ vào giờ bệnh nhân đông.

Trên đây là báo cáo khảo sát ý kiến đối với dịch vụ liên quan đến thủ tục hành chính quý IV năm 2024. Giúp bệnh viện đánh giá khách quan nhất các vấn đề ưu và khuyết điểm liên quan đến các thủ tục hành chính. Từ đó có những giải pháp cải thiện phù hợp cũng như duy trì và phát huy những hoạt động hiệu quả hướng đến sự hài lòng người bệnh./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các khoa/phòng;
- Lưu: VT, QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tô Bảo Hoàng

